

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3272/QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH KIỂM TRA HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
BẰNG MÁY SOI CONTAINER**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 04 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 81/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng máy soi container.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2020; Quyết định này thay thế Quyết định số 1471/QĐ-TCHQ ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy trình lựa chọn, kiểm tra hàng hóa bằng máy soi container.

Điều 3. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, GSQL (5b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Mai Xuân Thành

QUY ĐỊNH

KIỂM TRA HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU BẰNG MÁY SOI CONTAINER
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3272/QĐ-TCHQ ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quy định này hướng dẫn thực hiện kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trung chuyển, chuyển khẩu bằng máy soi container (sau đây gọi chung là hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu) theo quy định tại các Điều 33, 34, 38, 39, 40, 41 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 30/6/2014; Điều 13, 14, 15, 28, 29, 34 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Điều 8, 9, 10, 29, 52 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018.

2. Máy soi container bao gồm: Máy soi container dạng cố định, máy soi container dạng công cộng và máy soi container dạng di động (sau đây gọi chung là máy soi).

3. Địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng máy soi là khu vực được xác định tại kho, bãi, cảng thuộc địa bàn hoạt động của cơ quan Hải quan theo quy định tại Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ, gồm: địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu được thành lập trong nội địa; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung (sau đây gọi chung là địa điểm soi chiếu hàng hóa tập trung) và địa điểm trong khu vực cảng, cửa khẩu, đảm bảo an toàn về phóng xạ, linh hoạt, phù hợp với mục tiêu soi chiếu và thuận lợi cho Doanh nghiệp (sau đây gọi chung là địa điểm soi chiếu nằm trong khu vực cảng, cửa khẩu).

4. Soi chiếu hàng hóa (bao gồm hàng trong container, trên xe ô tô tải) qua máy soi container là một biện pháp kiểm tra, đánh giá tuân thủ pháp luật của người khai hải quan. Kết quả soi chiếu qua máy soi container được sử dụng để xác định nghi vấn về tính đồng nhất của hàng hóa, số lượng, chủng loại hàng hóa so với khai báo, phát hiện hàng hóa buôn lậu, khai báo xuất không và các mặt hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu làm cơ sở để thông quan hoặc đề xuất áp dụng các biện pháp nghiệp vụ hải quan.

5. Số lượng container hàng hóa lựa chọn đưa vào soi chiếu phải phù hợp với năng lực soi chiếu của từng máy soi. Năng lực soi chiếu của máy soi là số lượng container tối đa mà máy soi có thể soi chiếu được sau khi kết hợp các yếu tố như: công suất soi chiếu của máy soi; lưu lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; tình trạng máy soi; năng lực xếp dỡ, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực tại cảng; các yếu tố khác có thể làm thay đổi định mức soi chiếu thực tế của máy soi (nếu

có); Năng lực soi chiếu của máy soi được tính theo Quý, được rà soát, điều chỉnh và báo cáo theo Quý để đảm bảo linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa bàn.

6. Định mức soi chiếu tối thiểu là số lượng container tối thiểu một máy soi phải thực hiện soi chiếu trong ngày, định mức này được Tổng cục Hải quan quy định theo từng thời kỳ dựa trên năng lực soi chiếu của từng máy soi.

7. Thời điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi:

a) Đối với hàng hóa nhập khẩu: Từ khi xếp, dỡ khỏi phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng đến khi thông quan nhưng chưa được đưa qua khu vực giám sát hải quan;

b) Đối với hàng hóa xuất khẩu: Từ khi làm thủ tục hải quan đến khi tập kết tại các địa điểm trong khu vực cửa khẩu xuất chờ đưa lên phương tiện xuất cảnh;

c) Theo yêu cầu của Tổng cục Hải quan; Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

8. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan hàng ngày lựa chọn và cập nhật danh sách container phải soi chiếu vào hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan (*sau đây gọi chung là hệ thống*). Tỷ lệ lựa chọn số lượng container soi chiếu theo định mức soi chiếu tối thiểu của từng máy soi được phân bổ như sau:

a) Cục Quản lý rủi ro lựa chọn tối thiểu 55%;

b) Cục Giám sát quản lý về hải quan lựa chọn tối thiểu 5%;

c) Cục Hải quan tỉnh, thành phố được trang bị máy soi lựa chọn tối thiểu 40%;

d) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan (ngoài các đơn vị nêu tại điểm a, b, c khoản này) lựa chọn khi có thông tin rủi ro.

9. Cục trưởng Cục Quản lý rủi ro căn cứ thông tin rủi ro và các thông tin về lô hàng, container được đề nghị soi chiếu từ các đơn vị nêu trên để thiết lập tiêu chí phân luồng kiểm tra bằng máy soi đối với các lô hàng chưa đăng ký tờ khai hoặc thực hiện điều phối soi chiếu đối với các lô hàng đã đăng ký tờ khai.

Trường hợp Cục Hải quan tỉnh, thành phố được trang bị máy soi lựa chọn số lượng container đưa vào soi chiếu vượt quá 40% số lượng container theo định mức soi chiếu tối thiểu thì Cục Quản lý rủi ro căn cứ vào tiêu chí, mức độ rủi ro để lựa chọn các lô hàng có độ rủi ro cao đảm bảo đủ số lượng container đưa vào soi chiếu.

10. Danh sách container soi chiếu được công khai trên website của Tổng cục Hải quan, trừ trường hợp bí mật theo quy định.

11. Đơn vị quản lý, vận hành máy soi và phân tích hình ảnh là: Đội Kiểm soát hải quan thuộc Cục Hải quan các tỉnh, thành phố nơi được trang bị máy soi.

12. Đơn vị giám sát việc thực hiện soi chiếu là Đơn vị trực ban tại cơ quan Tổng cục và Đơn vị trực ban tại Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi được trang bị máy soi.

13. Công chức quản lý, vận hành máy soi và phân tích hình ảnh phải được đào tạo, hướng dẫn sử dụng việc vận hành máy soi, phân tích hình ảnh và đã tham gia các khóa đào tạo có liên quan khác (nếu có) theo quy định tại Điều 15 Quyết định số 3104/QĐ-TCHQ ngày 16/10/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

14. Hình ảnh soi chiếu được lưu trữ theo quy định tại mục 1.2, Phụ Lục V Quyết định số 3104/QĐ-TCHQ ngày 16/10/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

15. Các chỉ tiêu thông tin về lô hàng đề nghị soi chiếu và dữ liệu kết quả soi chiếu được cập nhật và lưu cùng hồ sơ hải quan điện tử trên hệ thống, các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân quyền sử dụng, khai thác và xử lý thông tin, bao gồm:

- a) Đối với hàng nhập khẩu theo biểu mẫu tại Phụ lục I Quy trình này;
- b) Đối với hàng xuất khẩu theo biểu mẫu tại Phụ lục II Quy trình này;
- c) Đối với hàng quá cảnh, trung chuyển, chuyển khẩu theo biểu mẫu tại Phụ lục III Quy trình này.

16. Trường hợp hệ thống gặp sự cố hoặc chưa đáp ứng thì các đơn vị thực hiện theo quy định tại Phần III Quy định này.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. KIỂM TRA HÀNG HÓA NHẬP KHẨU BẰNG MÁY SOI

1. Trường hợp máy soi đặt tại địa điểm soi chiếu hàng hóa tập trung.

a) Trường hợp lô hàng chưa được đăng ký tờ khai hải quan:

a.1) Chi cục Hải quan thực hiện:

Bước 1: Khai thác thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu trên hệ thống;

Bước 2: Thông báo cho doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng để thực hiện:

- Xuất trình hàng hóa, container phải soi chiếu cho cơ quan hải quan;
- Vận chuyển hàng hóa, container đến địa điểm soi chiếu.

Bước 3: Kiểm tra tính nguyên trạng của container chứa hàng hóa, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong của hãng tàu (nếu có), đối chiếu số hiệu container với danh sách soi chiếu (*Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật*);

Bước 4: Lập biên bản bàn giao trên hệ thống, in biên bản bàn giao thành 02 bản chính, niêm phong hải quan, công chức bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện hải quan nơi đi” và yêu cầu người vận chuyển ký, ghi rõ họ tên, lưu 01 bản và giao cho người vận chuyển 01 bản để làm chứng từ đưa hàng ra khỏi khu vực giám sát với mục đích vận chuyển container đến địa điểm soi chiếu.

a.2) Đội Kiểm soát hải quan thực hiện:

Bước 1: Khai thác danh sách, thông tin lô hàng, container phải soi chiếu trên hệ thống, tiếp nhận hàng hóa kèm biên bản bàn giao do người vận chuyển xuất trình, đối chiếu số hiệu container với danh sách soi chiếu, kiểm tra tính nguyên trạng của container, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong hải quan (*Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật*), công chức tiếp nhận bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện Hải quan nơi đến”, xác nhận hàng đến trên hệ thống và lưu giữ biên bản bàn giao để thanh khoản;

Bước 2: Soi chiếu theo quy trình vận hành, sử dụng máy soi;

Bước 3: Căn cứ kết quả hình ảnh soi chiếu, đối chiếu với các thông tin về hàng hóa trên hệ thống manifest và các thông tin khác có tại thời điểm soi chiếu để phân tích, đánh giá về hình ảnh soi chiếu, trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên ảnh. Sau khi phân tích hình ảnh, công chức đánh giá tổng thể hình ảnh soi chiếu với nội dung khai báo trên hồ sơ hải quan và cập nhật kết luận phân tích hình ảnh, kết quả dữ liệu soi chiếu, số hiệu container, số vận đơn (chủ và thứ cấp nếu có), và ghi rõ họ, tên, cập nhật vào hệ thống. Trường hợp hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn hoặc hình ảnh soi chiếu phù hợp với nội dung khai báo thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn” và miêu tả vấn tắt về hình ảnh phân tích (ví dụ: “Hình ảnh phù hợp nội dung khai báo manifest là hạt nhựa” hoặc “Hình ảnh đồng nhất về hàng hóa”). Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu phát hiện nghi vấn (ghi rõ nội dung nghi vấn, vị trí nghi vấn)”.

a.3) Xử lý kết quả soi chiếu:

a.3.1) Trường hợp kết quả soi chiếu không có nghi vấn:

Bước 1: Đội Kiểm soát hải quan cập nhật kết quả xử lý vụ việc;

Bước 2: Đội Kiểm soát hải quan lập biên bản bàn giao theo điểm a.4 dưới đây.

a.3.2) Trường hợp kết quả soi chiếu có nghi vấn:

Bước 1: Đội Kiểm soát hải quan lập biên bản bàn giao theo điểm a.4 dưới đây;

Bước 2: Cục Quản lý rủi ro thiết lập tiêu chí phân luồng kiểm tra thực tế (luồng đỏ) khi lô hàng được đăng ký tờ khai hải quan tương ứng.

Bước 3: Chi cục Hải quan thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa khi lô hàng được đăng ký tờ khai theo nội dung nghi vấn và thực hiện tiếp các thủ tục theo quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

Bước 4: Chi cục Hải quan cập nhật kết quả xử lý vụ việc vào hệ thống.

a.4) Giám sát hàng hóa sau khi soi chiếu:

Bước 1: Đội Kiểm soát hải quan lập biên bản bàn giao trên Hệ thống, niêm phong hải quan (hoặc sử dụng chính niêm phong hải quan khi tiếp nhận từ Chi cục Hải quan trong trường hợp niêm phong còn nguyên), in biên bản bàn giao thành 02 bản chính. Công chức hải quan ký và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện hải quan nơi đi” và yêu cầu người vận chuyển ký, ghi rõ họ tên, lưu 01 bản và giao cho người vận chuyển 01 bản để chuyển container về Chi cục Hải quan.

Bước 2: Chi cục Hải quan tiếp nhận hàng hóa kèm biên bản bàn giao từ người vận chuyển, kiểm tra tính nguyên trạng của container, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong hải quan (*Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật*), công chức tiếp nhận bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện Hải quan nơi đến”, xác nhận hàng đến trên hệ thống, lưu giữ biên bản bàn giao để thanh khoản và giám sát lô hàng theo quy định.

b) Trường hợp lô hàng đã được đăng ký tờ khai hải quan:

b.1) Chi cục Hải quan thực hiện:

Bước 1: Khai thác thông tin hàng hóa phải soi chiếu trên hệ thống,

Bước 2: Thông báo cho người khai hải quan biết để:

- Xuất trình hàng hóa, container phải soi chiếu cho cơ quan hải quan;
- Vận chuyển hàng hóa, container đến địa điểm soi chiếu.

Bước 3: Kiểm tra tính nguyên trạng của container chứa hàng hóa, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong, đối chiếu số hiệu container với danh sách soi chiếu (*Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật*);

Bước 4: Lập biên bản bàn giao trên hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan, in biên bản bàn giao thành 02 bản chính, niêm phong hải quan, công chức bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện hải quan nơi đi” và yêu cầu người vận chuyển ký, ghi rõ họ tên, lưu 01 bản và giao cho người vận chuyển 01 bản để làm chứng từ đưa hàng ra khỏi khu vực giám sát với mục đích vận chuyển container đến địa điểm soi chiếu.

b.2) Đội Kiểm soát hải quan thực hiện:

Bước 1: Khai thác danh sách, thông tin lô hàng phải soi chiếu trên hệ thống. Tiếp nhận hàng hóa kèm biên bản bàn giao do người vận chuyển xuất trình, đối chiếu số hiệu container với danh sách soi chiếu, kiểm tra tính nguyên trạng của container, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong hải quan (*Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật*); công chức tiếp nhận bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện Hải quan nơi đến”, xác nhận hàng đến trên hệ thống và lưu giữ biên bản bàn giao để thanh khoản;

Bước 2: Soi chiếu theo quy trình vận hành, sử dụng máy soi;

Bước 3: Căn cứ kết quả hình ảnh soi chiếu, đối chiếu với các thông tin về hàng hóa trên hồ sơ hải quan để phân tích, đánh giá về hình ảnh soi chiếu, trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên ảnh và cập nhật kết luận phân tích hình ảnh, kết quả dữ liệu soi chiếu, số hiệu container, số tờ khai và ghi rõ họ, tên, cập nhật vào hệ thống. Trường hợp hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn hoặc hình ảnh soi chiếu phù hợp với nội dung khai báo thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn” và miêu tả vắn tắt về hình ảnh phân tích (ví dụ: “Hình ảnh phù hợp nội dung khai báo manifest là hạt nhựa” hoặc “Hình ảnh đồng nhất về hàng hóa”). Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu phát hiện nghi vấn (ghi rõ nội dung nghi vấn, vị trí nghi vấn)”.

b.3) Xử lý kết quả soi chiếu:

Bước 1: Chi cục Hải quan thực hiện tiếp thủ tục theo quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

Bước 2: Chi cục Hải quan cập nhật kết quả xử lý vụ việc vào hệ thống.

b.4) Giám sát hàng hóa sau khi soi chiếu:

Đội Kiểm soát hải quan có trách nhiệm giám sát lô hàng tại địa điểm kiểm tra bằng máy soi đến khi lô hàng được giải phóng hàng/mang hàng về bảo quản/thông quan.

2. Trường hợp máy soi nằm trong khu vực cảng, cửa khẩu.

a) Trường hợp lô hàng chưa được đăng ký tờ khai hải quan:

a.1) Chi cục Hải quan thực hiện:

Bước 1: Khai thác thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu trên hệ thống;

Bước 2: Thông báo cho doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng để thực hiện vận chuyển hàng hóa đến địa điểm soi chiếu.

a.2) Đội Kiểm soát hải quan thực hiện:

Bước 1: Khai thác danh sách, thông tin lô hàng, container phải soi chiếu trên hệ thống. Tiếp nhận hàng hóa từ doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng, đối chiếu số hiệu container với danh sách soi chiếu và kiểm tra tính nguyên trạng của container;

Bước 2: Thực hiện soi chiếu theo quy trình vận hành, sử dụng máy soi;

Bước 3: Căn cứ kết quả hình ảnh soi chiếu, đối chiếu với các thông tin về hàng hóa trên hồ sơ hải quan để phân tích, đánh giá về hình ảnh soi chiếu, trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên ảnh và cập nhật kết luận phân tích hình ảnh, kết quả dữ liệu soi chiếu, số hiệu container, số vận đơn (chủ và thứ cấp nếu có) và ghi rõ họ, tên, cập nhật vào hệ thống. Trường hợp hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn hoặc hình ảnh soi chiếu phù hợp với nội dung khai báo thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn” và miêu tả vắn tắt về hình ảnh phân tích (ví dụ: “Hình ảnh phù hợp nội dung khai báo manifest là hạt nhựa” hoặc “Hình ảnh đồng nhất về hàng hóa”). Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu phát hiện nghi vấn (ghi rõ nội dung nghi vấn, vị trí nghi vấn)”.

a.3) Xử lý kết quả soi chiếu:

a.3.1) Trường hợp kết quả soi chiếu không có nghi vấn:

Đội Kiểm soát hải quan cập nhật kết quả xử lý vụ việc vào hệ thống;

a.3.2) Trường hợp kết quả soi chiếu có nghi vấn:

Bước 1: Đội Kiểm soát hải quan bàn giao hàng hóa cho doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi lưu giữ theo quy định; thông báo Chi cục hải quan nơi lưu giữ hàng thực hiện giám sát trọng điểm theo quy định.

Bước 2: Cục Quản lý rủi ro thiết lập tiêu chí phân luồng kiểm tra thực tế (luồng đỏ) khi lô hàng được đăng ký tờ khai hải quan tương ứng.

Bước 3: Chi cục Hải quan thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa khi lô hàng được đăng ký tờ khai theo nội dung nghi vấn và thực hiện tiếp các thủ tục theo quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

Bước 4: Chi cục Hải quan cập nhật kết quả xử lý vụ việc vào hệ thống.

a.4) Giám sát hàng hóa sau khi soi chiếu:

Chi cục Hải quan giám sát lô hàng đến khi lô hàng đủ điều kiện qua khu vực giám sát.

b) Trường hợp lô hàng đã được đăng ký tờ khai hải quan:

b.1) Chi cục Hải quan thực hiện:

Bước 1: Khai thác thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu trên hệ thống;

Bước 2: Thông báo cho người khai hải quan biết để xuất trình hàng hóa phải kiểm tra bằng máy soi.

b.2) Đội Kiểm soát hải quan thực hiện:

Bước 1: Khai thác danh sách, thông tin lô hàng, container phải soi chiếu trên hệ thống. Tiếp nhận hàng hóa đưa vào soi chiếu, đối chiếu số hiệu container với danh sách soi chiếu và kiểm tra tính nguyên trạng của container;

Bước 2: Soi chiếu theo quy trình vận hành, sử dụng máy soi;

Bước 3: Căn cứ kết quả hình ảnh soi chiếu, đối chiếu với các thông tin về hàng hóa trên hồ sơ hải quan để phân tích, đánh giá về hình ảnh soi chiếu, trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên ảnh và cập nhật kết luận phân tích hình ảnh, kết quả dữ liệu soi chiếu, số hiệu container, số tờ khai và ghi rõ họ, tên, cập nhật vào hệ thống. Trường hợp hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn hoặc hình ảnh soi chiếu phù hợp với nội dung khai báo thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn” và miêu tả vắn tắt về hình ảnh phân tích (ví dụ: “Hình ảnh phù hợp nội dung khai báo manifest là hạt nhựa”) hoặc “Hình ảnh đồng nhất về hàng hóa”). Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu phát hiện nghi vấn (ghi rõ nội dung nghi vấn, vị trí nghi vấn)”.

b.3) Xử lý kết quả soi chiếu:

Bước 1: Chi cục Hải quan thực hiện tiếp các thủ tục theo quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

Bước 2: Chi cục Hải quan cập nhật kết quả xử lý vụ việc vào hệ thống.

b.4) Giám sát hàng hóa sau khi soi chiếu:

Chi cục Hải quan giám sát lô hàng đến khi lô hàng đủ điều kiện qua khu vực giám sát.

II. KIỂM TRA HÀNG HÓA XUẤT KHẨU BẰNG MÁY SOI

1. Trường hợp máy soi đặt tại địa điểm soi chiếu hàng hóa tập trung.

a) Chi cục Hải quan thực hiện:

Bước 1: Khai thác thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu trên hệ thống;

Bước 2: Thông báo cho người khai hải quan biết để xuất trình container;

Bước 3: Đối chiếu số hiệu container với danh sách soi chiếu, kiểm tra tình trạng container, niêm phong hải quan, lập biên bản bàn giao trên hệ thống, in biên bản bàn giao thành 02 bản chính, công chức bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện hải quan nơi đi” và yêu cầu người vận chuyển ký, ghi rõ họ tên, lưu 01 bản để thanh khoản và giao 01 bản cho

người vận chuyển chịu trách nhiệm vận chuyển container đến địa điểm soi chiếu để bàn giao cho Đội Kiểm soát hải quan.

b) Đội Kiểm soát hải quan thực hiện:

Bước 1: Khai thác danh sách, thông tin lô hàng, container phải soi chiếu trên hệ thống; tiếp nhận hàng hóa thuộc danh sách phải soi chiếu do người vận chuyển xuất trình. Công chức tiếp nhận bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện Hải quan nơi đến”, hồi báo hàng đến tới Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai và lưu giữ biên bản bàn giao để thanh khoản;

Bước 2: Soi chiếu theo quy trình vận hành, sử dụng máy soi;

Bước 3: Căn cứ kết quả hình ảnh soi chiếu, đối chiếu với các thông tin về hàng hóa trên hồ sơ hải quan để phân tích, đánh giá về hình ảnh soi chiếu, trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên ảnh và cập nhật kết luận phân tích hình ảnh, kết quả dữ liệu soi chiếu, số hiệu container, số tờ khai và ghi rõ họ, tên, cập nhật vào hệ thống. Trường hợp hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn hoặc hình ảnh soi chiếu phù hợp với nội dung khai báo thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn” và miêu tả vắn tắt về hình ảnh phân tích (ví dụ: “Hình ảnh phù hợp nội dung khai báo manifest là hạt nhựa” hoặc “Hình ảnh đồng nhất về hàng hóa”). Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu phát hiện nghi vấn (ghi rõ nội dung nghi vấn, vị trí nghi vấn)”.

c) Xử lý kết quả soi chiếu:

c.1) Trường hợp kết quả soi chiếu không có nghi vấn:

Bước 1: Đội Kiểm soát hải quan cập nhật kết quả xử lý vụ việc vào hệ thống;

Bước 2: Đội Kiểm soát hải quan lập biên bản bàn giao trên hệ thống, in biên bản bàn giao thành 02 bản chính, niêm phong hải quan, công chức bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện hải quan nơi đi” và yêu cầu người khai hải quan ký, ghi rõ họ tên, lưu 01 bản và giao cho người khai hải quan 01 bản để vận chuyển container đến cửa khẩu xuất.

Bước 3: Chi cục Hải quan tại cửa khẩu khai thác danh sách, thông tin lô hàng, container trên hệ thống, tiếp nhận hàng hóa kèm biên bản bàn giao do người vận chuyển xuất trình, kiểm tra tính nguyên trạng của container, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong hải quan (*Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật*); công chức tiếp nhận bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện Hải quan nơi đến”, xác nhận hàng đến trên hệ thống và lưu giữ biên bản bàn giao để thanh khoản.

c.2) Trường hợp kết quả soi chiếu có nghi vấn, Chi cục Hải quan thực hiện:

Bước 1: Kiểm tra thực tế hàng hóa và thực hiện các thủ tục khác theo quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

Bước 2: Cập nhật kết quả xử lý vụ việc vào hệ thống.

2. Trường hợp máy soi nằm trong khu vực cảng, cửa khẩu xuất.

a) Chi cục Hải quan thực hiện:

Bước 1: Khai thác thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu trên hệ thống;

Bước 2: Thông báo cho người khai hải quan biết để xuất trình và vận chuyển hàng hóa đến địa điểm kiểm tra bằng máy soi.

b) Đội Kiểm soát hải quan thực hiện:

Bước 1: Khai thác danh sách, thông tin lô hàng, container phải soi chiếu trên hệ thống. Tiếp nhận hàng hóa do người khai hải quan xuất trình;

Bước 2: Soi chiếu theo quy trình vận hành, sử dụng máy soi;

Bước 3: Căn cứ kết quả hình ảnh soi chiếu, đối chiếu với các thông tin về hàng hóa trên hồ sơ hải quan để phân tích, đánh giá về hình ảnh soi chiếu, trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên ảnh và cập nhật kết luận phân tích hình ảnh, kết quả dữ liệu soi chiếu, số hiệu container, số tờ khai và ghi rõ họ, tên, cập nhật vào hệ thống. Trường hợp hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn hoặc hình ảnh soi chiếu phù hợp với nội dung khai báo thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn” và miêu tả vắn tắt về hình ảnh phân tích (ví dụ: “Hình ảnh phù hợp nội dung khai báo manifest là hạt nhựa” hoặc “Hình ảnh đồng nhất về hàng hóa”). Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu phát hiện nghi vấn (ghi rõ nội dung nghi vấn, vị trí nghi vấn)”.

c) Xử lý kết quả soi chiếu:

c.1) Trường hợp kết quả soi chiếu không có nghi vấn: Đội Kiểm soát hải quan cập nhật kết quả xử lý vụ việc vào hệ thống.

c.2) Trường hợp kết quả soi chiếu có nghi vấn, Chi cục Hải quan thực hiện:

Bước 1: Kiểm tra thực tế hàng hóa và thực hiện các thủ tục khác theo quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

Bước 2: Cập nhật kết quả xử lý vụ việc vào hệ thống.

Phần III

TRƯỜNG HỢP HỆ THỐNG GẶP SỰ CỐ HOẶC CHƯA ĐÁP ỨNG

I. KIỂM TRA HÀNG HÓA NHẬP KHẨU BẰNG MÁY SOI

1. Trường hợp máy soi đặt tại địa điểm soi chiếu hàng hóa tập trung.

a) Trường hợp lô hàng chưa đăng ký tờ khai hải quan:

a.1) Các đơn vị được quy định tại khoản 8 Phần I Quy định này lập danh sách hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra bằng máy soi theo mẫu do Cục Quản lý rủi ro quy định và chuyển qua điện fax, email hoặc bằng các hình thức khác cho Cục Quản lý rủi ro, trên cơ sở phân tích thông tin, Cục Quản lý rủi ro lựa chọn và gửi danh sách tới Đội Kiểm soát hải quan, các Chi cục Hải quan liên quan và đơn vị liên quan khác (nếu có) chậm nhất 02 giờ trước thời điểm phương tiện vận tải đến cửa khẩu;

a.2) Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu từ Cục Quản lý rủi ro và kết xuất ra danh sách container soi chiếu;

Bước 2: Gửi danh sách container soi chiếu cho doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng để vận chuyển container soi chiếu đến địa điểm soi chiếu.

Bước 3: Kiểm tra tính nguyên trạng của container chứa hàng hóa, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong của hãng tàu (nếu có), đối chiếu số hiệu container với danh sách soi chiếu (*Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật*);

Bước 4: Lập Biên bản bàn giao theo mẫu số 02 Phụ lục IV Quyết định này, in biên bản bàn giao thành 02 bản chính, niêm phong hải quan, công chức bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện hải quan nơi đi” và yêu cầu người vận chuyển ký, ghi rõ họ tên, lưu 01 bản để thanh khoản và giao cho người vận chuyển 01 bản để làm chứng từ đưa hàng ra khỏi khu vực giám sát với mục đích vận chuyển container đến địa điểm soi chiếu.

Bước 5: Theo dõi thông tin hồi báo lô hàng vận chuyển đến địa điểm soi chiếu từ Đội Kiểm soát hải quan. Trường hợp thời gian vận chuyển bất thường thì phối hợp với Đội Kiểm soát Hải quan truy tìm.

a.3) Đội Kiểm soát hải quan thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu từ Cục Quản lý rủi ro và kết xuất ra danh sách container soi chiếu;

Bước 2: Tiếp nhận hàng hóa kèm biên bản bàn giao do người vận chuyển xuất trình; Kiểm tra, đối chiếu số hiệu container với danh sách soi chiếu, kiểm tra tính nguyên trạng của container, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong hải quan (*Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật*);

Bước 3: Công chức tiếp nhận bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện Hải quan nơi đến”, hồi báo hàng đến tới Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa và lưu giữ biên bản bàn giao để thanh khoản;

Bước 4: Soi chiếu theo quy trình vận hành, sử dụng máy soi;

Căn cứ kết quả hình ảnh soi chiếu, đối chiếu với các thông tin về hàng hóa trên hệ thống emanifest và các thông tin khác có tại thời điểm soi chiếu để phân tích, đánh giá về hình ảnh soi chiếu. Sau khi phân tích hình ảnh, công chức đánh giá tổng thể hình ảnh soi chiếu và ghi rõ kết luận trên Phiếu ghi kết quả kiểm tra qua máy soi theo mẫu số 03/KQSCT/GSQL Phụ lục 1 Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ. (Trường hợp hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn, phù hợp với thông tin trên emanifest và các thông tin khác thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn” và miêu tả vắn tắt về hình ảnh phân tích (ví dụ: “Hình ảnh phù hợp nội dung khai báo manifest là hạt nhựa” hoặc “Hình ảnh đồng nhất về hàng hóa”); Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên hình ảnh và ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu phát hiện nghi vấn (ghi rõ nội dung nghi vấn, vị trí nghi vấn)”).

Bước 5: Lập biên bản bàn giao theo Mẫu số 02 Phụ lục IV Quyết định này để chuyển container về Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa, niêm phong hải quan (nếu có), in biên bản bàn giao thành 02 bản chính. Công chức hải quan ký và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện hải quan nơi đi” và yêu cầu người vận chuyển ký, ghi rõ họ tên, giao cho người vận chuyển 01 bản để chuyển container về Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa;

Bước 6: Gửi 01 Biên bản bàn giao (bản chụp), 01 hình ảnh soi chiếu, Phiếu ghi kết quả kiểm tra qua máy soi tới các đơn vị liên quan (Chi cục HQ nơi lưu giữ hàng hóa, đơn vị lựa chọn soi chiếu) qua fax, email hoặc hình thức khác;

Bước 7: Lưu giữ toàn bộ hồ sơ (BBBG, hình ảnh soi chiếu, phiếu ghi kết quả kiểm tra) theo từng vụ việc.

Theo dõi hồi báo thông tin lô hàng vận chuyển trở lại cảng và thanh khoản. Trường hợp có dấu hiệu bất thường thì tổ chức truy tìm.

a.4) Khi hàng hóa quay lại, Chi cục Hải quan nơi lưu giữ thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận lại hàng hóa kèm Biên bản bàn giao từ người vận chuyển;

Bước 2: Kiểm tra tính nguyên trạng container và niêm phong hải quan (trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật; công chức tiếp nhận bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện Hải quan nơi đến”;

Bước 3: Hồi báo hàng đến cho Đội Kiểm soát Hải quan, lưu giữ Biên bản bàn giao để thanh khoản và giám sát lô hàng theo quy định.

a.5) Xử lý kết quả soi chiếu:

a.5.1) Trường hợp kết quả soi chiếu không nghi vấn: Các đơn vị liên quan thực hiện thủ tục theo quy định tại Quyết định 1966/QĐ-TCHQ.

a.5.2) Trường hợp kết quả soi chiếu có nghi vấn:

- Trường hợp phải thực hiện kiểm tra theo hình thức vắng mặt người khai hải quan theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 34 Luật Hải quan thì Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa phối hợp với Đội Kiểm soát hải quan để thực hiện.

- Khi lô hàng được đăng ký tờ khai hải quan:

+ Nếu lô hàng được đăng ký tờ khai tại Chi cục Hải quan không thuộc Cục Hải quan tỉnh thành phố nơi thực hiện soi chiếu, được vận chuyển đến địa điểm kiểm tra của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để kiểm tra thực tế thì Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa niêm phong hàng hóa và giao cho người khai hải quan để vận chuyển về Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định, đồng thời gửi thông tin về hình ảnh soi chiếu và kết luận soi chiếu bằng điện fax, email cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để thực hiện tiếp thủ tục hải quan theo quy định tại Quyết định 1966/QĐ-TCHQ.

+ Nếu lô hàng được đăng ký tờ khai tại Chi cục Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh thành phố nơi thực hiện soi chiếu thì Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai phối hợp Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa thực hiện thủ tục dừng đưa hàng qua khu vực giám sát hải quan theo quy định tại Điều 14 Quy trình 1966/QĐ-TCHQ để kiểm tra thực tế hàng hóa; Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai xác nhận hoàn thành kiểm tra và làm các thủ tục khác theo quy định tại Quyết định 1966/QĐ-TCHQ.

b) Trường hợp lô hàng đã đăng ký tờ khai hải quan:

b.1) Các đơn vị được quy định tại khoản 8 Phần I Quy định này lập danh sách hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra bằng máy soi theo mẫu do Cục Quản lý rủi ro quy định và chuyển qua điện fax, email hoặc bằng các hình thức khác cho Cục Quản lý rủi ro, trên cơ sở phân tích thông tin, Cục Quản lý rủi ro lựa chọn và gửi danh sách tới Đội Kiểm soát hải quan, các Chi cục Hải quan liên quan và đơn vị liên quan khác (nếu có) trước khi lô hàng được đưa qua khỏi khu vực giám sát hải quan;

b.2) Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu từ Cục Quản lý rủi ro và kết xuất ra danh sách container soi chiếu;

Bước 2: Thông báo cho người khai hải quan biết để vận chuyển container đến địa điểm soi chiếu.

b.3) Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu từ Cục Quản lý rủi ro và kết xuất ra danh sách container soi chiếu;

Bước 2: Khi người khai hải quan xuất trình hàng hóa, kiểm tra tính nguyên trạng của container chứa hàng hóa, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong của hãng tàu (nếu có), đối chiếu

số hiệu container với danh sách soi chiếu (*Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật*);

Bước 3: Lập Biên bản bàn giao theo mẫu số 02 Phụ lục IV Quyết định này, in biên bản bàn giao thành 02 bản chính, niêm phong hải quan, công chức bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện hải quan nơi đi” và yêu cầu người vận chuyển ký, ghi rõ họ tên, lưu 01 bản để thanh khoản và giao cho người vận chuyển 01 bản để làm chứng từ đưa hàng ra khỏi khu vực giám sát với mục đích vận chuyển container đến địa điểm soi chiếu.

Bước 4: Theo dõi thông tin hồi báo lô hàng vận chuyển đến địa điểm soi chiếu từ Đội Kiểm soát hải quan. Trường hợp thời gian vận chuyển bất thường thì phối hợp với Đội Kiểm soát Hải quan truy tìm.

b.4) Đội Kiểm soát hải quan thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu từ Cục Quản lý rủi ro và kết xuất ra danh sách container soi chiếu;

Bước 2: Tiếp nhận hàng hóa kèm biên bản bàn giao do người vận chuyển xuất trình; Kiểm tra, đối chiếu số hiệu container với danh sách soi chiếu, kiểm tra tính nguyên trạng của container, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong hải quan (*Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật*);

Bước 3: Công chức tiếp nhận bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện Hải quan nơi đến”, hồi báo hàng đến tới Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa và lưu giữ biên bản bàn giao để thanh khoản;

Bước 4: Soi chiếu theo quy trình vận hành, sử dụng máy soi;

Căn cứ kết quả hình ảnh soi chiếu, đối chiếu với các thông tin về hàng hóa trên hệ thống emanifest và các thông tin khác có tại thời điểm soi chiếu để phân tích, đánh giá về hình ảnh soi chiếu. Sau khi phân tích hình ảnh, công chức đánh giá tổng thể hình ảnh soi chiếu và ghi rõ kết luận trên Phiếu ghi kết quả kiểm tra theo mẫu số 06/PGKQKT/GSQL. (*Trường hợp hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn, phù hợp với thông tin trên emanifest và các thông tin khác thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn” và miêu tả vắn tắt về hình ảnh phân tích (ví dụ: “Hình ảnh phù hợp nội dung khai báo manifest là hạt nhựa” hoặc “Hình ảnh đồng nhất về hàng hóa”); Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên hình ảnh và ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu phát hiện nghi vấn (ghi rõ nội dung nghi vấn, vị trí nghi vấn)”*).

Bước 5: Gửi 01 Biên bản bàn giao (bản chụp), 01 hình ảnh soi chiếu, Phiếu ghi kết quả kiểm tra qua máy soi tới các đơn vị liên quan (Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa, đơn vị lựa chọn soi chiếu) qua fax, email hoặc hình thức khác;

Bước 6: Lưu giữ toàn bộ hồ sơ (BBBG, hình ảnh soi chiếu, phiếu ghi kết quả kiểm tra) theo từng vụ việc.

Bước 7: Giám sát lô hàng tại địa điểm kiểm tra bằng máy soi đến khi lô hàng đủ điều kiện qua khu vực giám sát.

b.5) Xử lý kết quả soi chiếu:

b.5.1) Trường hợp kết quả soi chiếu không phát hiện nghi vấn:

Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện nghiệp vụ hoàn thành kiểm tra hoặc làm tiếp thủ tục hải quan theo quy định tại Quyết định 1966/QĐ-TCHQ.

b.5.2) Trường hợp kết quả soi chiếu có nghi vấn:

b.5.2.1) Trường hợp địa điểm soi chiếu tập trung do Đội Kiểm soát hải quan quản lý thì Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai thực hiện:

- Căn cứ kết quả soi chiếu và các thông tin liên quan đến lô hàng để đánh giá, quyết định hình thức, mức độ kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP;

- Thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa và các thủ tục khác theo quy định tại Quyết định 1966/QĐ-TCHQ.

b.5.2.2) Trường hợp địa điểm soi chiếu tập trung do Chi cục Hải quan quản lý:

- Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai căn cứ kết quả soi chiếu và các thông tin liên quan đến lô hàng để đánh giá, quyết định hình thức, mức độ kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP;

- Chi cục Hải quan nơi quản lý địa điểm soi chiếu tập trung thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa, lập Phiếu ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa và gửi ngay tới Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai bằng điện fax, email hoặc bằng các hình thức khác;

- Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai tiếp nhận Phiếu ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa, căn cứ nội dung kết quả kiểm tra để thực hiện nghiệp vụ hoàn thành kiểm tra hoặc thực hiện các thủ tục khác theo quy định tại Quyết định 1966/QĐ-TCHQ.

- Trường hợp lô hàng phải lấy mẫu thì Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thông báo trước cho Chi cục Hải quan nơi quản lý địa điểm soi chiếu để thực hiện lấy mẫu theo quy định và gửi về cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai.

2. Trường hợp máy soi nằm trong khu vực kho, bãi, cảng cửa khẩu.

a) Trường hợp lô hàng chưa đăng ký tờ khai hải quan:

a.1) Các đơn vị được quy định tại khoản 8 Phần I Quy định này lập danh sách hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra bằng máy soi theo mẫu do Cục Quản lý rủi ro quy định và chuyển qua

điện fax, email hoặc bằng các hình thức khác cho Cục Quản lý rủi ro, trên cơ sở phân tích thông tin, Cục Quản lý rủi ro lựa chọn và gửi danh sách tới Đội Kiểm soát hải quan, các Chi cục Hải quan liên quan và đơn vị liên quan khác (nếu có) chậm nhất 02 giờ trước thời điểm tàu biển dự kiến cập cảng;

a.2) Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu từ Cục Quản lý rủi ro và kết xuất ra danh sách container soi chiếu;

Bước 2: Gửi danh sách container soi chiếu cho doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng theo đề vận chuyển container soi chiếu đến địa điểm soi chiếu.

a.3) Đội Kiểm soát hải quan thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu từ Cục Quản lý rủi ro và kết xuất ra danh sách container soi chiếu;

Bước 2: Tiếp nhận hàng hóa từ doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng;

Bước 3: Kiểm tra, đối chiếu số hiệu container với danh sách soi chiếu, kiểm tra tính nguyên trạng của container chứa hàng hóa, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong của hãng tàu (nếu có) (*Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật*);

Bước 4: Soi chiếu theo quy trình vận hành, sử dụng máy soi;

Căn cứ kết quả hình ảnh soi chiếu, đối chiếu với các thông tin về hàng hóa trên hệ thống manifest và các thông tin khác có tại thời điểm soi chiếu để phân tích, đánh giá về hình ảnh soi chiếu. Sau khi phân tích hình ảnh, công chức đánh giá tổng thể hình ảnh soi chiếu và ghi rõ kết luận trên Phiếu ghi kết quả kiểm tra qua máy soi theo mẫu số 03/KQSCT/GSQL Phụ lục 1 Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ. (*Trường hợp hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn, phù hợp với thông tin trên manifest và các thông tin khác thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn” và miêu tả vắn tắt về hình ảnh phân tích (ví dụ: “Hình ảnh phù hợp nội dung khai báo manifest là hạt nhựa” hoặc “Hình ảnh đồng nhất về hàng hóa”); Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên hình ảnh và ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu phát hiện nghi vấn (ghi rõ nội dung nghi vấn, vị trí nghi vấn)”*).

Bước 5: Gửi 01 hình ảnh soi chiếu, Phiếu ghi kết quả kiểm tra qua máy soi tới các đơn vị liên quan (Chi cục HQ nơi đăng ký tờ khai, Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa, đơn vị lựa chọn soi chiếu) qua fax, email hoặc hình thức khác;

Bước 6: Lưu giữ toàn bộ hồ sơ (Hình ảnh soi chiếu, phiếu ghi kết quả kiểm tra) theo từng vụ việc.

a.4) Xử lý kết quả soi chiếu:

a.4.1) Trường hợp kết quả soi chiếu không nghi vấn: Các đơn vị liên quan thực hiện thủ tục theo quy định tại Quyết định 1966/QĐ-TCHQ.

a.4.2) Trường hợp kết quả soi chiếu có nghi vấn:

- Trường hợp phải thực hiện kiểm tra theo hình thức vắng mặt người khai hải quan theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 34 Luật Hải quan thì Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa phối hợp với Đội Kiểm soát hải quan để thực hiện.

- Khi lô hàng được đăng ký tờ khai hải quan:

+ Nếu lô hàng được đăng ký tờ khai tại Chi cục Hải quan không thuộc Cục Hải quan tỉnh thành phố nơi thực hiện soi chiếu, được vận chuyển đến địa điểm kiểm tra của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để kiểm tra thực tế thì Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa niêm phong hàng hóa và giao cho người khai hải quan để vận chuyển về Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định, đồng thời gửi thông tin về hình ảnh soi chiếu và kết luận soi chiếu bằng điện fax, email cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để thực hiện tiếp thủ tục hải quan theo quy định tại Quyết định 1966/QĐ-TCHQ.

+ Nếu lô hàng được đăng ký tờ khai tại Chi cục Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh thành phố nơi thực hiện soi chiếu thì Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai phối hợp Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa thực hiện thủ tục dừng đưa hàng qua khu vực giám sát hải quan theo quy định tại Điều 14 Quy trình 1966/QĐ-TCHQ để kiểm tra thực tế hàng hóa; Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai xác nhận hoàn thành kiểm tra và làm các thủ tục khác theo quy định tại Quyết định 1966/QĐ-TCHQ.

b) Trường hợp lô hàng đã đăng ký tờ khai hải quan:

b.1) Các đơn vị được quy định tại khoản 8 Phần I Quy định này lập danh sách hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra bằng máy soi theo mẫu do Cục Quản lý rủi ro quy định và chuyển qua điện fax, email hoặc bằng các hình thức khác cho Cục Quản lý rủi ro, trên cơ sở phân tích thông tin, Cục Quản lý rủi ro lựa chọn và gửi danh sách tới Đội Kiểm soát hải quan, các Chi cục Hải quan liên quan và đơn vị liên quan khác (nếu có) trước khi lô hàng được đưa qua khỏi khu vực giám sát hải quan;

b.2) Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu từ Cục Quản lý rủi ro và kết xuất ra danh sách container soi chiếu;

Bước 2: Thông báo cho người khai hải quan biết để vận chuyển container đến địa điểm soi chiếu.

b.3) Đội Kiểm soát hải quan thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu từ Cục Quản lý rủi ro và kết xuất ra danh sách container soi chiếu;

Bước 2: Khi người khai hải quan xuất trình hàng hóa, đối chiếu số hiệu container với danh sách soi chiếu, kiểm tra tính nguyên trạng của container chứa hàng hóa, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong của hãng tàu (nếu có) *(Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật)*;

Bước 3: Soi chiếu theo quy trình vận hành, sử dụng máy soi;

Căn cứ kết quả hình ảnh soi chiếu, đối chiếu với các thông tin về hàng hóa trên hệ thống emanifest và các thông tin khác có tại thời điểm soi chiếu để phân tích, đánh giá về hình ảnh soi chiếu. Sau khi phân tích hình ảnh, công chức đánh giá tổng thể hình ảnh soi chiếu và ghi rõ kết luận trên Phiếu ghi kết quả kiểm tra qua máy soi theo mẫu số 03/KQSCT/GSQL Phụ lục 1 Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ. *(Trường hợp hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn, phù hợp với thông tin trên emanifest và các thông tin khác thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn” và miêu tả vắn tắt về hình ảnh phân tích (ví dụ: “Hình ảnh phù hợp nội dung khai báo manifest là hạt nhựa” hoặc “Hình ảnh đồng nhất về hàng hóa”); Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên hình ảnh và ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu phát hiện nghi vấn (ghi rõ nội dung nghi vấn, vị trí nghi vấn)”*).

Bước 4: Gửi 01 Biên bản bàn giao (bản chụp), 01 hình ảnh soi chiếu, Phiếu ghi kết quả kiểm tra qua máy soi tới các đơn vị liên quan (Chi cục HQ nơi đăng ký tờ khai, đơn vị lựa chọn soi chiếu) qua fax, email hoặc hình thức khác;

Bước 5: Lưu giữ toàn bộ hồ sơ (Hình ảnh soi chiếu, phiếu ghi kết quả kiểm tra) theo từng vụ việc hoặc tờ khai.

b.4) Xử lý kết quả soi chiếu:

b.4.1) Trường hợp kết quả soi chiếu không phát hiện nghi vấn

Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện nghiệp vụ hoàn thành kiểm tra hoặc làm tiếp thủ tục hải quan theo quy định tại Quyết định 1966/QĐ-TCHQ.

b.4.2) Trường hợp kết quả soi chiếu có nghi vấn:

- Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai:

+ Chi cục trưởng Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai căn cứ kết quả soi chiếu và các thông tin liên quan đến lô hàng để đánh giá, quyết định hình thức, mức độ kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP;

+ Thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa và các thủ tục khác theo quy định tại Quyết định 1966/QĐ-TCHQ.

II. KIỂM TRA HÀNG HÓA XUẤT KHẨU BẰNG MÁY SOI

1. Trường hợp máy soi đặt tại địa điểm soi chiếu tập trung.

a) Trường hợp lô hàng đang trong quá trình làm thủ tục hải quan và chưa tập kết tại các địa điểm trong khu vực cửa khẩu xuất, cụ thể như sau:

a.1) Các đơn vị được quy định tại khoản 8 Phần I Quy định này lập danh sách hàng hóa xuất khẩu phải kiểm tra bằng máy soi theo mẫu do Cục Quản lý rủi ro quy định và chuyển qua điện fax, email hoặc bằng các hình thức khác cho Cục Quản lý rủi ro, trên cơ sở phân tích thông tin, Cục Quản lý rủi ro lựa chọn và gửi danh sách tới Đội Kiểm soát hải quan, các Chi cục Hải quan liên quan và đơn vị liên quan khác (nếu có) trước khi lô hàng được thông quan/giải phóng hàng;

a.2) Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu từ Cục Quản lý rủi ro và kết xuất ra danh sách container soi chiếu;

Bước 2: Thông báo cho người khai hải quan biết để xuất trình container;

Bước 3: Đối chiếu số hiệu container với danh sách soi chiếu, kiểm tra tình trạng container, niêm phong hải quan, lập Biên bản bàn giao theo mẫu số 02 Phụ lục IV Quyết định này, in biên bản bàn giao thành 02 bản chính, công chức bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện hải quan nơi đi” và yêu cầu người vận chuyển ký, ghi rõ họ tên, lưu 01 bản để thanh khoản và giao 01 bản cho người vận chuyển chịu trách nhiệm vận chuyển container đến địa điểm soi chiếu để bàn giao cho Đội Kiểm soát hải quan.

Bước 4: Theo dõi hồi báo hàng vận chuyển đến địa điểm soi chiếu. Trường hợp có dấu hiệu bất thường thì tổ chức truy tìm.

a.3) Trách nhiệm của Đội Kiểm soát hải quan

Bước 1: Tiếp nhận thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu từ Cục Quản lý rủi ro và kết xuất ra danh sách container soi chiếu;

Bước 2: Tiếp nhận hàng hóa kèm biên bản bàn giao do người vận chuyển xuất trình, đối chiếu số hiệu container với danh sách soi chiếu, kiểm tra tính nguyên trạng của container chứa hàng hóa, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong hải quan (*Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật*);

Bước 3: Công chức tiếp nhận bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện Hải quan nơi đến”, hồi báo hàng đến tới Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai và lưu giữ biên bản bàn giao để thanh khoản;

Bước 4: Soi chiếu theo quy trình vận hành, sử dụng máy soi;

Căn cứ kết quả hình ảnh soi chiếu, đối chiếu với các thông tin về hàng hóa trên hệ thống và các thông tin khác có tại thời điểm soi chiếu để phân tích, đánh giá về hình ảnh soi chiếu. Sau khi phân tích hình ảnh, công chức đánh giá tổng thể hình ảnh soi chiếu và ghi rõ kết luận trên Phiếu ghi kết quả kiểm tra qua máy soi. *(Trường hợp hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn, phù hợp với khai báo thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn” và miêu tả vắn tắt về hình ảnh phân tích (ví dụ: “Hình ảnh đồng nhất về hàng hóa”); Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên hình ảnh và ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu phát hiện nghi vấn (ghi rõ nội dung nghi vấn, vị trí nghi vấn)”*).

Bước 5: Gửi 01 hình ảnh soi chiếu, Phiếu ghi kết quả kiểm tra qua máy soi tới các đơn vị liên quan (Chi cục HQ nơi đăng ký tờ khai, đơn vị lựa chọn soi chiếu) qua fax, email hoặc hình thức khác;

Bước 6: Lưu giữ toàn bộ hồ sơ (Hình ảnh soi chiếu, phiếu ghi kết quả kiểm tra) theo từng vụ việc hoặc tờ khai.

a.4) Xử lý kết quả soi chiếu:

a.4.1) Trường hợp kết quả soi chiếu không phát hiện nghi vấn:

- Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện nghiệp vụ hoàn thành kiểm tra.

- Đội Kiểm soát hải quan:

+ Sử dụng niêm phong hải quan ban đầu, lập Biên bản bàn giao theo mẫu số 02 Phụ lục IV Quyết định này, in biên bản bàn giao thành 02 bản chính, công chức bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện hải quan nơi đi” và yêu cầu người vận chuyển ký, ghi rõ họ tên, lưu 01 bản để thanh khoản và giao 01 bản cho người vận chuyển chịu trách nhiệm vận chuyển container đã soi chiếu bàn giao cho Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất;

+ Theo dõi hồi báo thông tin hàng hóa vận chuyển đến cửa khẩu xuất. Trường hợp có dấu hiệu bất thường thì tổ chức truy tìm.

- Chi cục Hải quan tại cửa khẩu xuất:

+ Tiếp nhận hàng hóa kèm biên bản bàn giao do người vận chuyển xuất trình, kiểm tra tính nguyên trạng của container chứa hàng hóa, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong hải quan *(Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật)*;

+ Thực hiện hồi báo thông tin hàng hóa vận chuyển đến cửa khẩu xuất tới Đội Kiểm soát hải quan.

a.4.2) Trường hợp kết quả soi chiếu có nghi vấn:

a.4.2.1) Trường hợp địa điểm soi chiếu tập trung do Đội Kiểm soát hải quan quản lý:

- Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện:

+ Kiểm tra thực tế hàng hóa và thực hiện nghiệp vụ hoàn thành kiểm tra hoặc thực hiện tiếp thủ tục hải quan theo quy định tại Quyết định 1966/QĐ-TCHQ;

+ Niêm phong hải quan, lập Biên bản bàn giao theo mẫu số 02 Phụ lục IV Quyết định này, in biên bản bàn giao thành 02 bản chính, công chức bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện hải quan nơi đi” và yêu cầu người vận chuyển ký, ghi rõ họ tên, lưu 01 bản để thanh khoản và giao 01 bản cho người vận chuyển chịu trách nhiệm vận chuyển container đã soi chiếu bàn giao cho Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất;

+ Theo dõi hồi báo thông tin hàng hóa vận chuyển đến cửa khẩu xuất. Trường hợp có dấu hiệu bất thường thì phối hợp Đội Kiểm soát hải quan tổ chức truy tìm.

- Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất thực hiện:

+ Tiếp nhận hàng hóa kèm biên bản bàn giao do người vận chuyển xuất trình, kiểm tra tính nguyên trạng của container chứa hàng hóa, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong hải quan (*Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật*);

+ Thực hiện hồi báo thông tin hàng hóa vận chuyển đến cửa khẩu xuất tới Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai.

a.4.2.2) Trường hợp địa điểm soi chiếu tập trung do Chi cục Hải quan quản lý:

- Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai căn cứ kết quả soi chiếu và các thông tin liên quan đến lô hàng để đánh giá, quyết định hình thức, mức độ kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP;

- Chi cục Hải quan nơi quản lý địa điểm soi chiếu tập trung thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa, lập Phiếu ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa và gửi ngay tới Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai bằng điện fax, email hoặc bằng các hình thức khác;

- Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai tiếp nhận Phiếu ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa, căn cứ nội dung kết quả kiểm tra để thực hiện nghiệp vụ hoàn thành kiểm tra hoặc thực hiện các thủ tục khác theo quy định tại Quyết định 1966/QĐ-TCHQ;

- Đội Kiểm soát hải quan:

+ Niêm phong hải quan, lập Biên bản bàn giao theo mẫu số 02 Phụ lục IV Quyết định này, in biên bản bàn giao thành 02 bản chính, công chức bàn giao ký tên và đóng dấu công chức vào ô “Đại diện hải quan nơi đi” và yêu cầu người vận chuyển ký, ghi rõ họ tên, lưu 01 bản để thanh khoản và giao 01 bản cho người vận chuyển chịu trách nhiệm vận chuyển container đã soi chiếu bàn giao cho Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất;

+ Theo dõi hồi báo thông tin hàng hóa vận chuyển đến cửa khẩu xuất. Trường hợp có dấu hiệu bất thường thì tổ chức truy tìm.

- Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất thực hiện:

+ Tiếp nhận hàng hóa kèm biên bản bàn giao do người vận chuyển xuất trình, kiểm tra tính nguyên trạng của container chứa hàng hóa, kiểm tra nguyên trạng của niêm phong hải quan (*Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật*);

+ Thực hiện hồi báo thông tin hàng hóa vận chuyển đến cửa khẩu xuất tới Đội Kiểm soát hải quan.

2. Trường hợp máy soi đặt tại khu vực kho, bãi, cảng cửa khẩu xuất.

a) Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đã đủ điều kiện qua khu vực giám sát được tập kết tại các địa điểm trong khu vực cửa khẩu xuất, cụ thể như sau:

a.1) Các đơn vị được quy định tại khoản 8 Phần I Quy định này lập danh sách hàng hóa xuất khẩu phải kiểm tra bằng máy soi theo mẫu do Cục Quản lý rủi ro quy định và chuyển qua điện fax, email hoặc bằng các hình thức khác cho Cục Quản lý rủi ro, trên cơ sở phân tích thông tin, Cục Quản lý rủi ro lựa chọn và gửi danh sách tới Đội Kiểm soát hải quan, các Chi cục Hải quan liên quan và đơn vị liên quan khác (nếu có) chậm nhất 01 giờ trước khi lô hàng được đưa lên tàu;

a.2) Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu từ Cục Quản lý rủi ro và kết xuất ra danh sách container soi chiếu;

Bước 2: Phối hợp Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất thực hiện dừng đưa hàng qua khu vực giám sát theo quy định;

Bước 3: Thông báo cho người khai hải quan biết để xuất trình container soi chiếu;

a.3) Đội Kiểm soát hải quan thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin danh sách hàng hóa phải soi chiếu từ Cục Quản lý rủi ro và kết xuất ra danh sách container soi chiếu;

Bước 2: Tiếp nhận hàng hóa do người khai hải quan xuất trình, đối chiếu số hiệu container với danh sách soi chiếu, kiểm tra tính nguyên trạng của container chứa hàng hóa (*Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật*);

Bước 3: Soi chiếu theo quy trình vận hành, sử dụng máy soi;

Căn cứ kết quả hình ảnh soi chiếu, đối chiếu với các thông tin về hàng hóa trên hệ thống và các thông tin khác có tại thời điểm soi chiếu để phân tích, đánh giá về hình ảnh soi chiếu. Sau khi phân tích hình ảnh, công chức đánh giá tổng thể hình ảnh soi chiếu và ghi rõ kết luận trên Phiếu ghi kết quả kiểm tra qua máy soi. *(Trường hợp hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn, phù hợp với khai báo thì ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn” và miêu tả vắn tắt về hình ảnh phân tích (ví dụ: “Hình ảnh đồng nhất về hàng hóa”); Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên hình ảnh và ghi kết luận: “Hình ảnh soi chiếu phát hiện nghi vấn (ghi rõ nội dung nghi vấn, vị trí nghi vấn)”*).

Bước 4: Gửi 01 hình ảnh soi chiếu, Phiếu ghi kết quả kiểm tra qua máy soi tới các đơn vị liên quan (Chi cục HQ nơi đăng ký tờ khai, đơn vị lựa chọn soi chiếu) qua fax, email hoặc hình thức khác;

Bước 5: Lưu giữ toàn bộ hồ sơ (Hình ảnh soi chiếu, phiếu ghi kết quả kiểm tra) theo từng vụ việc hoặc tờ khai.

a.4) Xử lý kết quả soi chiếu

a.4.1) Trường hợp kết quả soi chiếu không phát hiện nghi vấn:

- Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai:
- + Thực hiện nghiệp vụ hoàn thành kiểm tra.
- + Thông báo Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất cho phép lô hàng qua khu vực giám sát.

a.4.2) Trường hợp kết quả soi chiếu có nghi vấn:

- Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai căn cứ kết quả soi chiếu và các thông tin liên quan đến lô hàng để đánh giá, quyết định hình thức, mức độ kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP;

- Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa, lập Phiếu ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa và gửi ngay tới Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai bằng điện fax, email hoặc bằng các hình thức khác;

- Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai tiếp nhận Phiếu ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa, căn cứ nội dung kết quả kiểm tra để thực hiện nghiệp vụ hoàn thành kiểm tra hoặc thực hiện các thủ tục khác theo quy định tại Quyết định 1966/QĐ-TCHQ và thông báo Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất cho phép lô hàng qua khu vực giám sát.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục, Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh thành phố và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm khi thực hiện các nội dung quy định tại quy trình này. Trường hợp không thực hiện, thực hiện không đúng thì xử lý theo quy định tại Quyết định số 2799/QĐ-TCHQ ngày 26/9/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về ban hành quy chế kiểm tra công vụ và xử lý, kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động trong ngành Hải quan.

3. Trách nhiệm của các đơn vị lựa chọn kiểm tra hàng hóa bằng máy soi:

a) Lựa chọn số lượng container soi chiếu đạt tỷ lệ theo khoản 8 Phần I Quy định này;

b) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ và thông tin thu thập được tại từng thời điểm, xác định hàng hóa có dấu hiệu vi phạm để đề xuất biện pháp kiểm tra bằng máy soi và cập nhật vào hệ thống; Trường hợp lô hàng có độ rủi ro cao, cần thực hiện bí mật hoặc phải áp dụng ngay biện pháp kiểm tra bằng máy soi thì thủ trưởng đơn vị thông báo trực tiếp tới Cục trưởng Cục Quản lý rủi ro để chỉ đạo thực hiện, sau đó phải cập nhật vào hệ thống.

4. Trách nhiệm của Cục Giám sát quản lý về hải quan:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này;

b) Xây dựng yêu cầu nghiệp vụ và phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan để xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin trên hệ thống;

c) Trình Lãnh đạo Tổng cục phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp vị trí lắp đặt máy soi;

d) Căn cứ báo cáo năng lực soi chiếu của máy soi, Cục Giám sát quản lý thẩm định, Trình Lãnh đạo Tổng cục phê duyệt định mức soi chiếu tối thiểu của từng máy soi sau khi lấy ý kiến Cục Quản lý rủi ro.

5. Trách nhiệm của Cục Tài vụ - Quản trị:

a) Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan để đảm bảo việc kết nối dữ liệu hình ảnh soi chiếu và dữ liệu khác từ máy soi tới hệ thống;

b) Phối hợp với Cục Giám sát quản lý trong việc bố trí, sắp xếp vị trí lắp đặt máy soi;

c) Hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố được trang bị máy soi trong việc bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục, sửa chữa các sự cố, hỏng hóc trong quá trình sử dụng;

d) Đảm bảo nguồn kinh phí, cơ sở vật chất cho máy soi hoạt động, kinh phí phát sinh cho việc kiểm tra hàng hóa bằng máy soi.

6. Trách nhiệm của Cục Quản lý rủi ro:

a) Quy định mẫu danh sách hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra bằng máy soi;

b) Thực hiện tiếp nhận danh sách container cần thực hiện soi chiếu từ các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan, các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố để thiết lập tiêu chí phân luồng kiểm tra qua máy soi đối với các lô hàng chưa đăng ký tờ khai hải quan hoặc chỉ đạo các đơn vị liên quan để thực hiện soi chiếu đối với các lô hàng đã đăng ký tờ khai hải quan; Chuyển luồng kiểm tra thực tế hàng hóa đối với các container chưa thực hiện soi chiếu trong trường hợp máy soi gặp sự cố mà trước đó đã có danh sách lựa chọn soi chiếu và lô hàng chưa đăng ký tờ khai hải quan.

c) Gửi danh sách container phải soi chiếu tới Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan để đăng tải lên website của Tổng cục Hải quan;

d) Cập nhật, thanh khoản kết quả soi chiếu;

đ) Định kỳ báo cáo Lãnh đạo Tổng cục kết quả, hiệu quả việc lựa chọn, kiểm tra hàng hóa bằng máy soi container trong toàn Ngành và chuyển thông tin tới Cục Giám sát quản lý về hải quan để biết, phối hợp;

e) Phối hợp với Cục Giám sát quản lý trong việc xác định định mức soi chiếu tối thiểu của từng máy soi.

7. Trách nhiệm của Đơn vị trực ban tại cơ quan Tổng cục và Đơn vị trực ban tại Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi được trang bị máy soi:

Giám sát việc thực hiện soi chiếu và phối hợp với Cục Quản lý rủi ro, các đơn vị khác đảm bảo việc soi chiếu thực hiện đúng quy định.

8. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan:

a) Thực hiện việc kết nối dữ liệu hình ảnh soi chiếu và dữ liệu khác từ máy soi tới hệ thống;

b) Phối hợp Cục Quản lý rủi ro để đăng tải danh sách container phải soi chiếu lên website của Tổng cục Hải quan;

c) Phối hợp với Cục Giám sát quản lý về hải quan, Cục Quản lý rủi ro để xây dựng hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin theo yêu cầu nghiệp vụ;

d) Phối hợp với Cục Giám sát quản lý về hải quan, Cục Quản lý rủi ro và các đơn vị nghiệp vụ để xây dựng và áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong tự động phân tích hình ảnh soi chiếu và đưa ra cảnh báo đối với hình ảnh nghi vấn.

9. Trách nhiệm của Vụ Thanh Tra - Kiểm tra, Vụ Tổ chức cán bộ:

Xử lý các đơn vị, cá nhân thực hiện không đúng quy định này.

10. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố có trang bị máy soi:

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, phân công, hướng dẫn quy định này tới các đơn vị thuộc và trực thuộc đảm bảo việc lựa chọn container đưa vào soi chiếu đúng số lượng theo quy định tại khoản 8 Phần I, đảm bảo việc soi chiếu và phân tích hình ảnh hiệu quả, đúng quy định;

b) Quy định trách nhiệm của các đơn vị thuộc và trực thuộc, các cá nhân trong việc lựa chọn soi chiếu, quản lý, sử dụng máy soi; trách nhiệm trong việc trao đổi thông tin; trách nhiệm trong việc không thực hiện, thực hiện không đúng quy trình thu thập phân tích thông tin, lựa chọn đối tượng soi chiếu, thực hiện soi chiếu, phân tích hình ảnh, thanh khoản danh sách hàng hóa soi chiếu;

c) Tổ chức, hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc trong việc giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vận chuyển từ các kho, bãi, cảng đến địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi và ngược lại;

d) Sắp xếp, bố trí, điều động công chức vận hành soi chiếu và phân tích hình ảnh đáp ứng các điều kiện theo quy định để đảm bảo an toàn, hiệu quả;

đ) Báo cáo về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về hải quan) năng lực soi chiếu của từng máy soi container được trang bị theo mẫu số 01 tại Phụ lục IV Quyết định này trước ngày mùng một của tháng đầu tiên trong quý;

e) Đề xuất việc điều chuyển tạm thời máy soi di động của đơn vị để phục vụ soi chiếu tại các địa bàn trọng điểm do đơn vị quản lý (qua Cục Giám sát quản lý);

g) Phối hợp với Cục Giám sát quản lý về hải quan, Cục Tài vụ - Quản trị và đơn vị kinh doanh kho, bãi, cảng trong việc bố trí, sắp xếp vị trí lắp đặt máy soi đảm bảo điều kiện hoạt động của máy soi và công tác giám sát hải quan theo quy định;

h) Báo cáo Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về hải quan) tình hình hoạt động soi chiếu hàng tháng theo mẫu số 03 tại Phụ lục IV Quyết định này;

i) Trường hợp máy soi gặp sự cố không hoạt động, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi đặt máy soi thực hiện:

- Báo cáo về Tổng cục Hải quan (qua Cục Quản lý rủi ro) để tạm dừng việc lựa chọn danh sách container phải soi chiếu;

- Trường hợp trước khi máy soi gặp sự cố đã có danh sách container lựa chọn soi chiếu và chưa đăng ký tờ khai hải quan thì chuyển thông tin tới Cục Quản lý rủi ro để chuyển luồng kiểm tra thực tế hàng hóa trên hệ thống khi đăng ký tờ khai hải quan đối với các container chưa thực hiện soi chiếu;

- Trường hợp trước khi máy soi gặp sự cố đã có danh sách container lựa chọn soi chiếu và đã đăng ký tờ khai hải quan thì chỉ đạo Đội Kiểm soát hải quan chủ động điều phối hàng hóa

cần phải soi chiếu qua máy soi khác; trong trường hợp không thể điều phối thì chỉ đạo Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa đối với container đã lựa chọn soi chiếu.

k) Định kỳ hàng ngày báo cáo Tổng cục Hải quan (qua Cục Quản lý rủi ro) kết quả lựa chọn, kiểm tra hàng hóa qua máy soi (hiệu quả, hiệu suất) tại đơn vị.

11. Trách nhiệm của Đội Kiểm soát hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố có trang bị máy soi:

a) Thực hiện soi chiếu, phân tích hình ảnh để đánh giá các nội dung nghi vấn của, phục vụ kiểm tra kiểm soát hải quan; cập nhật thông tin kết quả soi chiếu vào hệ thống;

b) Quy định cụ thể thời gian hoạt động, ca, kíp làm việc của máy soi phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị;

c) Cập nhật bảng phân công công việc, họ tên và số điện thoại liên lạc của các cán bộ, công chức trong mỗi ca, kíp trực vào hệ thống;

d) Trường hợp máy soi có sự cố, hỏng hóc, báo cáo ngay về Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi đặt máy soi để chỉ đạo khắc phục;

đ) Chủ động điều phối hàng hóa cần phải soi chiếu qua máy soi khác tại địa bàn phù hợp về mặt địa lý, thuận tiện cho việc vận chuyển trong trường hợp một hoặc nhiều máy soi tại địa bàn dự kiến thực hiện soi chiếu gặp sự cố, không hoạt động theo nguyên tắc sử dụng Biên bản bàn giao theo Mẫu số 02 Phụ lục IV Quyết định này.

- Trong quá trình xếp dỡ mà máy soi hỏng thì đánh dấu lại rủi ro, chuyển kiểm tra thực tế;

- Trong quá trình làm thủ tục thì điều phối, trường hợp không thể điều phối thì chuyển kiểm.

e) Hàng ngày, kiểm tra, theo dõi, đối chiếu số lượng container theo danh sách hàng hóa soi chiếu với số lượng container thực tế đưa vào soi chiếu. Trường hợp container thuộc danh sách soi chiếu nhưng không thực hiện soi chiếu phải cập nhật lý do, nguyên nhân vào hệ thống.

12. Trách nhiệm của công chức thực hiện soi chiếu:

a) Thực hiện đúng theo chỉ đạo của thủ trưởng đơn vị thực hiện soi chiếu và đúng trình tự quy định tại quy trình này;

b) Trong quá trình soi chiếu và phân tích hình ảnh, phải ghi rõ kết quả nội dung tổng thể về lô hàng và đưa ra nhận định so với thông tin nghi vấn;

c) Cuối mỗi ca, công chức phụ trách ca có trách nhiệm ghi Sổ nhật ký theo dõi hoạt động và bàn giao ca theo Mẫu 03 ban hành kèm Quyết định số 3104/QĐ-TCHQ ngày 16/10/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng trang thiết bị chuyên dùng trong ngành Hải quan.

13. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai và lưu giữ hàng hóa:

a) Tiếp nhận kết quả kiểm tra hàng hóa bằng máy soi để thực hiện các công tác nghiệp vụ theo quy định;

b) Cập nhật thông tin xử lý lô hàng soi chiếu vào hệ thống để làm công tác thanh khoản;

c) Phối hợp với các đơn vị trong ngành Hải quan khi có yêu cầu liên quan đến lô hàng soi chiếu.

14. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền, các đơn vị kịp thời báo cáo Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về hải quan) để được hướng dẫn, giải quyết./.

PHỤ LỤC I

CHỈ TIÊU THÔNG TIN SOI CHIẾU ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU
(Kèm theo Quyết định số 3272/QĐ-TCHQ ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tổng cục trưởng
Tổng cục Hải quan)

I. Thông tin chung:

1. Số Container;
2. Số seal hãng tàu;
3. Số seal hải quan (nếu có);
4. Số vận đơn (bao gồm vận đơn chủ và vận đơn thứ cấp);
5. Tên tàu;
6. Ngày tàu đến;
7. Mô tả hàng hóa;
8. Người nhận hàng;
9. Tên cảng dỡ hàng;
10. Tên cảng đích.
11. Số tờ khai;
12. Ngày đăng ký;
13. Mã phân loại kiểm tra;
14. Loại hình;
15. Tên cơ quan hải quan tiếp nhận tờ khai;
16. Số dòng hàng;
17. Mã số hàng hóa;
18. Tên hàng;
19. Số lượng;

20. Đơn vị tính số lượng;
21. Trọng lượng;
22. Đơn vị tính trọng lượng;
23. Trị giá hóa đơn;
24. Xuất xứ;
25. Thông tin rủi ro.

II. Thông tin phối hợp:

Đơn vị đề nghị soi chiếu phối hợp kiểm tra thực tế hàng hóa: Có/Không.

III. Thông tin kết quả soi chiếu từ đơn vị thực hiện soi chiếu/ Ý kiến của đơn vị đề nghị soi chiếu:

1. Thực hiện soi chiếu: Có/Không (trường hợp không soi chiếu nêu rõ lý do, nguyên nhân);
2. Hình ảnh soi chiếu gắn theo số container;
3. Phát hiện nghi vấn: Có/Không;
4. Vị trí điểm ảnh phát hiện nghi vấn;
5. Nội dung nghi vấn so với thông tin rủi ro;
6. Nội dung nghi vấn khác.

IV. Thông tin xử lý:

1. Thông quan: Có/Không;
2. Đủ điều kiện qua khu vực giám sát: Có/Không;
3. Xử lý vi phạm: Có/Không.
4. Tiến trình xử lý khác như: doanh nghiệp xin xuất trả, bỏ hàng, từ chối nhận hàng, sửa tờ khai,...

PHỤ LỤC II

CHỈ TIÊU THÔNG TIN SOI CHIẾU ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU
(Kèm theo Quyết định số 3272/QĐ-TCHQ ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tổng cục trưởng
Tổng cục Hải quan)

I. Thông tin chung:

1. Số Container;
2. Số seal hải quan;
3. Số tờ khai;
4. Ngày đăng ký;
5. Mã phân loại kiểm tra;
6. Loại hình;
7. Tên cơ quan hải quan tiếp nhận tờ khai;
8. Số dòng hàng;
9. Mã số hàng hóa;
10. Tên hàng;
11. Số lượng;
12. Đơn vị tính số lượng;
13. Trọng lượng;
14. Thông tin rủi ro.

II. Thông tin phối hợp:

Đơn vị đề nghị soi chiếu phối hợp kiểm tra thực tế hàng hóa: Có/Không.

III. Thông tin kết quả soi chiếu từ đơn vị thực hiện soi chiếu/ Ý kiến của đơn vị đề nghị soi chiếu:

1. Thực hiện soi chiếu: Có/Không (trường hợp không soi chiếu nêu rõ lý do, nguyên nhân);
2. Hình ảnh soi chiếu gắn theo số container;

3. Phát hiện nghi vấn: Có/Không;
4. Vị trí điểm ảnh phát hiện nghi vấn;
5. Nội dung nghi vấn so với thông tin rủi ro;
6. Nội dung nghi vấn khác.

IV. Thông tin xử lý:

1. Thông quan: Có/Không;
2. Đủ điều kiện qua khu vực giám sát: Có/Không;
3. Xử lý vi phạm: Có/Không.
4. Tiến trình xử lý khác như: doanh nghiệp xin xuất trả, bỏ hàng, từ chối nhận hàng, sửa tờ khai,...

PHỤ LỤC III

CHỈ TIÊU THÔNG TIN SOI CHIẾU ĐỐI VỚI HÀNG HÓA QUÁ CẢNH, TRUNG CHUYỀN, XUẤT KHẨU

*(Kèm theo Quyết định số 3272/QĐ-TCHQ ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tổng cục trưởng
Tổng cục Hải quan)*

I. Thông tin chung:

1. Số tờ khai vận chuyển độc lập/ vận chuyển kết hợp;
2. Ngày đăng ký;
3. Mã phân loại kiểm tra;
4. Số seal hải quan;
5. Tuyến đường (Nơi đi - Nơi đến);
6. Tên cơ quan hải quan tiếp nhận tờ khai;
7. Mã số hàng hóa;
8. Tên hàng;
9. Số lượng;
10. Đơn vị tính số lượng;
11. Trọng lượng;
12. Đơn vị tính trọng lượng;
13. Thông tin rủi ro.

II. Thông tin phối hợp:

Đơn vị đề nghị soi chiếu phối hợp kiểm tra thực tế hàng hóa: Có/Không.

III. Thông tin kết quả soi chiếu từ đơn vị thực hiện soi chiếu/ Ý kiến của đơn vị đề nghị soi chiếu:

1. Thực hiện soi chiếu: Có/Không (trường hợp không soi chiếu nêu rõ lý do, nguyên nhân);
2. Hình ảnh soi chiếu gắn theo số container;

3. Phát hiện nghi vấn: Có/Không;
4. Vị trí điểm ảnh phát hiện nghi vấn;
5. Nội dung nghi vấn so với thông tin rủi ro;
6. Nội dung nghi vấn khác.

IV. Thông tin xử lý:

1. Thông quan: Có/Không;
2. Đủ điều kiện qua khu vực giám sát: Có/Không;
3. Xử lý vi phạm: Có/Không.
4. Tiến trình xử lý khác như: doanh nghiệp xin xuất trả, bỏ hàng, từ chối nhận hàng, sửa tờ khai,...

PHỤ LỤC IV

DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU

(Kèm theo Quyết định số 3272/QĐ-TCHQ ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

1. Mẫu số 01: Đề xuất năng lực soi chiếu của máy soi container.
2. Mẫu số 02: Biên bản bàn giao hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan.
3. Mẫu số 03: Báo cáo tình hình hoạt động soi chiếu hàng tháng.



ĐỀ XUẤT NĂNG LỰC SOI CHIẾU CỦA MÁY SOI CONTAINER

QUÝ..../NĂM.....

(Kèm theo công văn số ngày thángnăm.... của Cục Hải quan....)

STT	Địa điểm đặt máy soi	Loại máy soi container/ model	Công suất soi chiếu theo thiết kế (cont/ngày)	Đề xuất Năng lực soi chiếu theo ngày (cont/ngày)	Đề xuất Năng lực soi chiếu theo tháng (cont/tháng)	Điều kiện, tình hình thực tế tại địa bàn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Ngày ...tháng... năm...
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Hướng dẫn:

- Cục Hải quan tỉnh, thành phố được trang bị máy soi container thực hiện xây dựng năng lực soi chiếu đối với từng máy soi đang hoạt động bình thường, ổn định; không áp dụng đối với máy soi container hỏng hóc, không khắc phục được.
- Cột (2): Địa điểm lắp đặt máy soi: ví dụ ICD Phước Long 3 (Chi cục Cảng Sài Gòn KV4)
- Cột (3): Tên máy soi- Loại máy: ví dụ: “Loại: Cố định/ Model: HCVP 6030”.
- Cột (4): Công suất của máy soi theo thiết kế của nhà sản xuất (đơn vị: cont/ngày).
- Cột (5+6): Được xác định sau khi xem xét các yếu tố khách quan và chủ quan.
- Cột (7): Liệt kê, giải trình cụ thể các yếu tố chủ quan, khách quan tại địa bàn dẫn đến việc đề xuất năng lực soi chiếu của từng máy soi có thể thực hiện được tại cột (5) và cột (6) như lưu lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; tình trạng máy soi; năng lực xếp dỡ, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực tại cảng; các yếu tố khác có thể làm thay đổi định mức soi chiếu thực tế của máy soi

(nếu có); **Ví dụ:** đề xuất năng lực soi chiếu của máy soi tại Chi cục Cảng SG KV4 là: 10 lượt soi/ngày (8 tiếng); năng lực soi chiếu trong tháng: 220 cont/tháng (22 ngày) vì: địa bàn hoạt động của Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 4 trải rộng từ quận 9 sang quận Thủ Đức, bao gồm 01 cảng và 05 ICD. Hệ thống máy soi đặt tại ICD Phước Long 3 nên khi các lô hàng xuất- nhập khẩu phải kiểm tra qua máy soi thì con-ten-nơ tại các ICD khác phải đi đường vòng để chuyển sang ICD Phước Long 3 để soi chiếu gây mất thời gian và tốn kém chi phí (phí vận chuyển, bốc xếp con-ten-nơ và phí xe vào cổng, khoảng 1,5 đến 1,7 triệu đồng/cont); lượng cont nhập khẩu hàng ngày tại cảng khoảng: 90-100 cont/ngày,...



CỤC HẢI QUAN.....
CHI CỤC HẢI QUAN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HQ-BBBG

Mẫu số 02

**BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN CHỊU SỰ GIÁM SÁT HẢI QUAN
ĐỂ SOI CHIẾU**

Hồi giờ phút, ngày tháng năm

Hải quan nơi đi là: Số điện thoại: Số fax:

Bàn giao lô hàng đóng trong container dưới đây cho ông (bà): Số
CMT/HC/CCCD:

là đại diện của Công ty

Để vận chuyển đến Hải quan nơi đến là:

1. Hồ sơ hải quan:

.....
.....
.....

2. Thông tin hàng hóa:

STT	SỐ HIỆU CONTAINER/ HOẶC BIÊN KIỂM SOÁT XE CHUYÊN DỤNG	SỐ SEAL HÃNG VẬN TẢI	SỐ SEAL HẢI QUAN	GHI CHÚ
1				
2				
3				
...				

Tình trạng xe container/xe chuyên dụng/hàng hóa:

Biên bản về tình trạng container/xe chuyên dụng/hàng hóa (nếu có), số:

Thời gian vận chuyển: Tuyến đường vận chuyển:

Ngày, giờ bắt đầu vận chuyển từ Hải quan nơi đi:

Ngày, giờ đến Hải quan nơi đến:

NGƯỜI VẬN CHUYỂN

(ký, ghi rõ số điện thoại
và họ tên)

**ĐẠI DIỆN HẢI QUAN NƠI
ĐI**

(ký, ghi rõ số điện thoại và đóng
dấu công chức)

**ĐẠI DIỆN HẢI QUAN NƠI
ĐẾN**

(ký, ghi rõ số điện thoại và đóng
dấu công chức)

VBPL-TS24CORP
www.TS24.com.vn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SOI CHIẾU HÀNG THÁNG

Từ ngày đến ngày

(Kèm theo công văn số ngày thángnăm.... của Cục Hải quan....)

STT	Địa điểm đặt máy soi	Loại máy soi/ model	Công suất soi chiếu theo thiết kế (cont/ tháng)	Định mức soi chiếu tối thiểu (cont/ tháng)	Lưu lượng container tại địa điểm đặt máy soi (cont)		Số lượng container do đơn vị lựa chọn soi chiếu (cont)				Số lượng container do đơn vị khác yêu cầu soi chiếu (cont) - gồm cả số liệu do hệ thống phân luồng S				Số lượng container phát hiện vi phạm qua công tác soi chiếu (cont)				Ghi chú (Ghi rõ số container/ số tờ khai phát hiện vi phạm/ nội dung vi phạm)
					Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu		Quá cảnh, trung chuyển, chuyển khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu		Quá cảnh, trung chuyển, chuyển khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu		Quá cảnh, trung chuyển, chuyển khẩu	
								Đã mở TK	Chưa mở TK			Đã mở TK	Chưa mở TK			Đã mở TK	Chưa mở TK		
1																			
2																			
3																			
4																			
5																			

Hướng dẫn:

- Số liệu báo cáo được thực hiện theo tháng, gửi chậm nhất vào ngày mùng 5 của tháng kế tiếp.

- Số liệu báo cáo gửi vào hộp thư điện tử: soichieu.gsql@customs.gov.vn;
- Trường hợp ô ghi chú không đủ khoảng trống, đề nghị viết ghi chú bên dưới bảng biểu;
- Nguyên tắc tính lưu lượng container tại địa điểm đặt máy soi: Trường hợp máy soi đặt tại cảng, cửa khẩu thì lưu lượng container được tính của cảng, cửa khẩu đó. Trường hợp máy soi đặt tại địa điểm soi chiếu hàng hóa tập trung thì lưu lượng container được tính theo lưu lượng của đơn vị quản lý địa điểm nơi đặt máy soi hoặc để trống nếu máy soi nằm ngoài khu vực cảng, cửa khẩu.